TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2020
V/v: *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hiếu và bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 362/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 764/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 853/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1996.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984.
Cùng HKTT: Đ, xã Th, huyện K, tỉnh Sóc Trăng
Cùng địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2020, bản tự khai ngày 30 tháng 7 năm 2020 và các tài liệu, chứng cứ có trong H sơ, chị Huỳnh Thị Bích T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau, chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND tại xã Th, huyện K, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11 tháng 7 năm 2015.

Chị T và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn. Sau đó vợ cHng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng kéo dài. Nguyên nhân do anh H hay uống

rượu bịa, không quan tâm đến gia đình, có hành vị bạo lực gia đình và thường xuyên đánh đập chị T. Qúa trình chung sống vợ cHng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường cãi nhau, Mâu thuẫn vợ cHng bản thân chị T và anh H đã tự hòa giải để quay về chung sống với nhau nhưng không có kết quả. Tình cảm vợ cHng không còn, chung sống không có hạnh phúc nên chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị T và anh H không ai liên lạc và chủ động hòa giải. Chị T xác định giữa chị T và anh H không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy, nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị T và anh H chung sống có một con chung là Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 31/12/2015, hiện nay đang sống chung cùng chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr và tạm thời chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công việc gia đình, làm ăn ở xa nên chị T xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi H sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị T được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao cháu Tr cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không có, nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí: Chị T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Huỳnh Thị Bích T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; HKTT: Đ, xã Th, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện K, tỉnh Sóc Trăng nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét trình bày của chị T nhận thấy: Chị T yêu cầu được ly hôn với anh H và thực tế chị T và anh H đã ly thân, mỗi người sống một nơi, đồng thời Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H để làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt thể hiện việc anh H không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn giữa chị T với anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2.2 Về con chung:

Chị T và anh H chung sống có một con chung là Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 31/12/2015, hiện nay đang sống chung cùng chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr và tạm thời chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu về con chung của chị T.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Bích T về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" với anh Nguyễn Văn H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 31/12/2015 cho chị Huỳnh Thị Bích T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời chị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Bích T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000505 ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Huỳnh Thị Bích T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Th, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (Giấy CNKH số: 80, ngày 11/7/2015)
- Lưu H sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Trung